

Lá Thư Thụ Nhân

From: CHU LE via nhathunhan
Date: Mon, Aug 15, 2022 at 8:06 AM

Kính Thưa Quý Anh Chị,

Kính gửi đến Quý Anh Chị câu chuyện đầu tuấn dưới ngòi bút của người em gái Nhất Linh, với những nét sinh động về một gia đình nổi tiếng trên Văn Đàn của Việt Nam.

Thân kính,
NT Hà

Mẹ tôi, Thân mẫu Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam

qghc.wordpress.com - Posted on August 15, 2022 by Ha Nhan

Về quê ngoại

Ở Hàng Bạc, Hà Nội, được ít lâu, thày tôi nghỉ làm việc ở Thái Hà Ấp nên mẹ tôi thu xếp cho chúng tôi về quê ngoại lo buôn bán. Lần đầu tiên được đi tàu hỏa, em Sáu, Thạch Lam (Nguyễn Tường Lân), thích quá luôn miệng hỏi sao tàu nó lại chạy được, nó chạy bằng gì, thày tôi phải mất thì giờ giải thích rành rọt.

Nhà bà ngoại thật là mát. Nhà gạch năm gian có hiên lớn, đằng trước có vườn rộng. Ngoài hàng rào là chợ quê cũng gọi là chợ Cẩm Giàng cứ năm ngày có hai phiên chợ khá đông đảo. Trong vườn bà ngoại trồng đủ các thứ rau, đậu.

Mẹ tôi xin được một khoảng đất ngay giữa phố huyện, bên kia là mẩy hiệu khách lớn. Đằng sau nhà là đường xe hỏa. Mẹ tôi dựng một căn nhà tre năm gian lợp lá gối, hai gian mở cửa ra phố để bán các thứ lặt vặt và thuốc lào. Tuy là nhà tre vách đất nhưng nhà cao, cửa sổ rộng suốt cả đầu chái nhà, chắn song làm bằng cây tre rùng rất thẳng bào nhẵn, bên ngoài có phên đan bằng nứa, ban ngày chống lên tối bỏ xuống. Gió đồng thổi vào mát mẻ. Vách nhà làm bằng bùn trộn cát, ngoài quét vôi màu xanh nhạt. Ai tới cũng trầm trồ khen đẹp. Đó là sáng kiến của mẹ tôi. Phần đông ở thôn quê, nhà nào làm cũng giống nhau, tối tăm chật hẹp. Giường

nằm mẹ tôi cũng đóng giống như mọi người nhưng cao và rộng hơn. Nhà bếp cũng được xây cao, có thể đứng để nấu ăn, có cả bàn bếp để đứng thái thịt toàn bằng tre cả.

Nhà làm xong mẹ tôi ra đón chúng tôi vào. Riêng tôi vẫn thích nhà bà ngoại hơn vì có vườn, có ao, lại gần cánh đồng lúa. Nhà mẹ tôi thì ngăn nắp, sáng sủa hơn.

Tôi nhớ là ngày còn ở Hàng Bạc, thấy tôi mất việc làm, bà nội và mẹ tôi rất lo buồn, nhà hết gạo chả biết vay ai, xung quanh toàn người xa lạ mà cũng chẳng giàu có gì hơn mình. Mẹ tôi bàn với bà nội thử về bên ngoại xem có buôn bán được không và cố kiếm căn nhà mà ở, chứ ở đây nhà thuê tốn kém. Böyle giờ về đây làm nhà, tôi thấy mẹ tôi vẫn ung dung như chưa từng phải thiếu thốn bao giờ. Hai anh lớn học ở Hà Nội. Anh Tam, Nhất Linh, và anh Tư, Hoàng Đạo – Nguyễn Tường Long, học ở trường Huyện. Trường ở ngay chùa bên làng Răng, phải đi qua cầu bắc ngang sông Sen cũng khá xa. Trên cầu có đường xe hỏa, dưới có thuyền ở các nơi xa xôi đem hàng về bán. Nhờ vậy mẹ tôi buôn bán cũng đắt hàng, hơn nữa hồi xưa ông nội tôi làm tri huyện tại đây nên ai thấy bà nội tôi về buôn bán cũng mừng rỡ ghé vào chơi mua dăm ba bánh thuốc lào nên nhà lúc nào cũng đông khách. Mẹ tôi có tài trộn thuốc lào rất ngon. Lúc đầu bà phải nhờ người quen nếm hộ thuốc, ít lâu sau đã quen bà tự nếm lấy, có khi chỉ cầm bánh thuốc lào lên ngửi cũng biết được ngon hay dở. Sau mẹ tôi phải mướn thêm hai, ba người gói thuốc phụ mới kịp bán và gửi đi các nơi xa. Nhờ vậy trong nhà cũng sống đầy đủ.

Đến vụ gặt lúa tháng mười mẹ tôi đi cân gạo. Một đêm tôi đương ngủ sức thúc dậy thấy đèn sáng chung ba gian nhà, xung quanh tường quây lá cót, một cái bàn cân để giữa cửa, những người nhà quê từ các làng xa xôi đổ về, người ướt đẫm mồ hôi, có lẽ họ đi từ nửa đêm. Mỗi người gánh hai thúng gạo đầy trên có đậy vỉ buồm bằng cái ướt đẫm sương đêm. Mẹ tôi ra ngồi trên cái ghế dài, bên cạnh để cái tráp sơn đen như của ông thầy bói, bên trong xếp từng cuộn bạc đồng trắng xoá, bạc một đồng bạc hai mươi, một hào và từng chuỗi xu đồng trông thật ngon mắt. Giá cả xong xuôi mẹ tôi biên cho một cái vé có đóng dấu Cẩm Lợi, ghi rõ số tiền, lần lượt từng người đem gạo vào đổ rồi cầm vé ra lấy tiền cho khỏi nhầm.

Càng ngày càng đông hơn, đèn phải thắp cho tới tám giờ sáng mới xong, ba gian nhà gạo đầy ắp trắng xoá như cồn cát. Mẹ tôi đem cái tráp bây giờ đã nhẹ bỗng và tập vé ra bàn tính để xem lời lãi bao nhiêu. Có thể biết được ngay vì nhận giá bên hiệu khách trước rồi, nay mua vào kém đi một chút là có lời.

Đến trưa bên hiệu khách cho một cô gái Tầu và mấy người phu đem bó bao, thùng sang. Họ đảo lộn lên cho đều, đổ vào từng bao, khâu lại, vác về bên hiệu, chờ xe hỏa chở xuống Hải Phòng rồi mang đi ngoại quốc bằng tàu thủy. Đến tối mẹ tôi sang hiệu lấy tiền đem về soạn sẵn để sáng mai cân gạo. Những đêm như thế mẹ tôi ít ngủ, tối đến bắt anh Tráng là người làm trong nhà cầm đèn đi soi khắp gầm giường, cửa ngõ đóng kẽ.

Tết đến thật là tấp nập, nhà nào cũng sửa soạn, quét vôi lại nhà, lau chùi bàn thờ, gói bánh chưng. Tôi ngồi yên xem mẹ tôi gói bánh. Bà bầy một sàng lá giong đã rửa sạch, một thúng gạo nếp trắng như bông, một giá đậu xanh vàng óng, nồi thịt sào hành trộn cà cuống thơm phức. Sao tôi thích ngửi cái mùi thơm béo ngậy ấy thế! Bà xếp bốn cái lá giong đều nhau rồi lấy một bát gạo đổ xuống gạt ra cho đều, đổ một chén đậu lên trên, cũng san đều ra, và gấp bốn miếng thịt để vào bốn góc, tất cả lại được đổ lên một chén đậu và một bát gạo nếp nữa. Tôi xem hoài không chán mắt. Gần xong mẹ tôi gói cho hai chị em mỗi người một cái bánh nhỏ gọi là bánh muội. Bánh xếp vào đầy cái nồi ba mươi. Bắc nồi lên bếp thì trời vừa tối. Trời tháng chạp mưa gió rét, cả nhà ngồi quây quần nồi bánh vừa nói chuyện vừa sưởi ấm, anh Tráng thì đem mấy cái rổ giá ra buộc lại cho đỡ buồn ngủ.

Thầy tôi mất

Một hôm thầy tôi đi Hà Nội đem tiền học lên cho các anh tôi. Ông gặp ông Công sứ Hải Dương hồi xưa thầy tôi có làm thông ngôn cho ông ấy một thời gian. Bây giờ ông ta đổi sang Sầm Nứa bên Lào, ông hỏi thầy tôi có muốn sang làm không, lương cao và nếu mẹ tôi muốn sang buôn bán cũng dễ. Thế là thầy tôi nhận lời ngay vì hồi đó mấy tỉnh ngập lụt mất mùa, gạo cẩm xuất cảng nên sự buôn bán khó khăn, không đủ tiền cho các anh tôi ăn học.

Một ngày mùa đông bà nội đi xuống tỉnh linh thuốc chưa về, hai chị em dắt nhau xem tầu như thường lệ, thấy anh Cả, Nguyễn Tường Thụy, và anh Hai, Nguyễn Tường Cẩm, ở Hà Nội về. Chúng tôi mừng rỡ rối rít hỏi anh được nghỉ lễ hay sao. Hai anh chỉ lặng lẽ gật đầu chứ không vui vẻ như mọi khi. Tôi không dám hỏi thêm. Các anh hỏi bà có nhà không, tôi nói bà đi Hải Dương linh thuốc rồi. Các anh không về thẳng nhà, ghé nhà bà ngoại. Thấy các anh về đột ngột bà ngoại hỏi các cháu có việc gì mà về giờ này. Anh tôi nói là giây thép ở bên Lào gửi về báo tin thầy con đã mất ở bên ấy rồi. Bà ngoại òa lên khóc khiến các anh tôi cũng khóc theo.

Mãi một tháng sau mẹ tôi mới về. Mẹ tôi rời bàn thờ thầy tôi vào trong buồng, nói là còn mẹ già không nên thờ thế. Em Bẩy, Nguyễn Tường Bách, tôi lúc đó mới có ba tuổi mà bà tôi cũng bắt đội khăn sô, tôi thì đầu chẳng có tóc cũng phải chít khăn như người lớn, quần may bằng vải chàm trông y như mán vậy. Mẹ tôi bắt bỏ hết bảo chúng còn bé bắt để tang chi trông sâu thảm. Bà nội mà khóc thì mẹ tôi nói người chết đã yên phận rồi, bây giờ phải thương các cháu lo sao cho khỏi chết đói, để yên con còn phải lo buôn bán chứ cứ ngồi khóc hoài sao, người chết cũng chẳng sống lại được mà người sống thì chết đói. Từ đó bà tôi thôi không khóc và chỉ khóc khi nào mẹ tôi đi vắng thôi. Tôi nhớ thầy tôi mất ngày 23 tháng 10 năm Mậu Ngọ tức là ngày 19 tháng 10 năm 1918. Năm đó tôi lên mười tuổi.

Những đêm khuya mẹ tôi không ngủ được ngồi một mình ngoài sân. Đó là lúc bà nghĩ đến thầy tôi hay là lo lắng cho chúng tôi. Ban ngày bà vẫn vui tươi như không có chuyện gì xảy ra cả. Bà vẫn đi cân gạo ở các nơi tinh xa. Bà nội buồn hay đi chơi nhà những bạn đồng liêu với ông nội khi xưa, năm mười hôm mới về. Lúc về bà có nhiều tiền, chúng tôi tha hồ ăn quà. Bà rất thương chúng tôi, lại thương cả trẻ con hàng xóm nữa.

Những năm túng thiếu, Tết nhiều người đến đòi nợ mẹ tôi phải ngồi trốn trong buồng dặn anh Tráng ra khất nói mẹ tôi đi vắng. Ai thấy anh với hai con mắt xếch lúc đó lại xếch thêm rất dữ nên đứng lâu một lúc họ bỏ về không dám nói gì. Anh quay vào nói với mẹ tôi thôi từ nay có thì ăn không thì nhịn chứ đừng vay mượn chi của họ, họ nói nghe khổ lắm.



Thạch Lam (kính đen – Em Sáu), Hoàng Đạo (Anh Tư) và ba con của Nhất Linh tại Trại Cẩm Giàng.

Mẹ tôi cũng biết vậy, nhịn ăn thì cũng một ngày hai bữa thôi, nhưng tiền học của các anh tôi thì đâu có thể bỏ dở dang được, phải cố học thi đỗ ra đi làm mới có đủ tiền trả nợ chứ. Những người có tiền họ lại không nghĩ thế, cứ nằng nặc đòi rồi cất đi một chỗ, đã không tiêu đến lại còn lo kẻ cướp, kẻ trộm nữa.

Tết năm nay nhà không gói bánh chưng. Bà ngoại thấy tôi, hỏi nhà cháu đã gói bánh chưa, tôi đáp thưa bà năm nay mẹ cháu không có tiền nên không gói ạ.

Mãn tang thầy tôi được một năm, bà nội và mẹ tôi lo việc đem hài cốt về. Anh Hai lo đi xin giấy tờ qua Lào. Mẹ tôi lo vay tiền mua hàng đem sang bán vì đi phải mang theo bốn người để luân phiên khiêng hài cốt rất tốn kém, vừa đi vừa về cũng một tháng. Ở nhà bà nội nghĩ phải tìm ngôi đất nào đặt mà cho phát phú ngay chứ nghèo quá đi thôi.

Sau khi lo xong cho thầy tôi mồ yên mả đẹp, gia đình lại lâm vào cảnh túng thiếu nợ nần. Anh Cả anh Hai lo dậy học, anh Tam anh Tư vào trường Bưởi. Nhà lại vắng vẻ, tôi nghỉ học ở nhà, em Sáu học trường làng cũng khá xa, đi qua phố Huyện qua cầu Xăng mới đến trường học.

Những ngày gần Tết mẹ tôi bắt anh Tam soạn biên lai xem còn nợ những ai. Có năm trả cho người cũ được một ít thì lại nợ thêm người mới thành thử ra năm nào món nợ bốn ngàn đồng cứ vẫn nằm nguyên đó. Ngày đó bốn ngàn đồng là nhiều lắm, vàng lúc đó có ba mươi đồng một lượng thôi.

Trại Cẩm Giàng



Trại Cẩm Giàng

Ở quê có bà cả Hội bạn cân gạo của mẹ tôi ở Cẩm Giàng lúc cưới vợ cho con có vay của mẹ tôi sáu chục đồng. Bà ta có hai mẩu ruộng ở khỏi ga ngay cạnh nhà của bà. Mẹ tôi xem đất ưng ý ngay, thế là mua đất trừ nợ luôn khỏi trả tiền.

Bắt đầu đào ao để lấy đất làm nền nhà. Xung quanh có hàng rào trông toàn trúc. Nhà làm bằng gỗ lợp rơm, xung quanh nhà bốn mặt đều là hàng hiên rộng. Nhà có ba gian, gian đầu làm phòng khách, ở giữa thờ ông bà, gian trong để ở. Trần nhà lát nứa đậm thẳng. Mái lợp rơm rất dày, tới nửa thước, xén đều rất đẹp. Quanh nhà có lan can gỗ trông như nhà Nhật Bản, ai đi qua cũng khen nhà lợp bằng gì mà đẹp thế.

Cây cối rất khó trồng vì đất xấu. Ban đầu mẹ tôi trồng toàn chuối để đất xốp đỡ. Những đêm có trăng, ánh trăng chiếu xuống vườn sáng như tráng bạc. Cây cối trong vườn lần lần tốt, bờ rào trúc đã gần kín.

Hai mẹ con ra ngồi đầu hè trăng thanh gió mát, hồi tưởng lại những ngày ở Hà Nội, nhà cửa chật hẹp, tiền nong túng thiếu thật là ngao ngán, trò truyện đến khuya mới đi ngủ. Mẹ tôi rất sung sướng vì đạt được ý nguyện. Có được căn nhà ở giữa nơi cánh đồng rộng rãi, lại gần quê ngoại. Tôi cũng không ngờ rằng trại Cẩm Giàng sau này đã là nơi tụ họp đông đảo của nhóm Tự Lực Văn Đoàn và thân hữu, nó còn là bối cảnh cho nhiều cuốn tiểu thuyết nổi danh của các nhà văn nổi tiếng bạn bè của anh em tôi.

Từ năm có chị Cả tôi về làm dâu, có nhà rộng nên đón bà nội về phụng dưỡng. Nhà Cẩm Giàng làm xong, bà nội đau, mẹ tôi đón về nhà quê, không tiện để bà nội tôi mất ở nhà xuôi gia. Được ít lâu bà mất. Theo tục lệ nhà quê, lại trâu bò ăn uống cỗ bàn. Về sau hàng năm cứ đến ngày giỗ họ nhớ tự động đến, như có bồn phận. Hơn nữa cũng vì lúc sinh thời ông nội tôi có làm quan tại đây.

Anh Tư học xong luật một năm được bổ làm tri huyện nhưng anh xin từ chức, vì làm ông huyện đã không ăn lê của dân, lương chỉ có một trăm bốn mươi đồng thì lấy tiền đâu ra mà thù tiếp thiên hạ cho xứng với địa vị quan phụ mẫu chi dân. Ai nghe tin cũng kêu là gàn, làẠI. Người khác phải lo lót hàng bao nhiêu tiền mà anh lại từ chối.

Nhận được giấy bổ nhiệm, anh về nói với mẹ tôi là nếu bà muốn anh sẽ đi. Bà chỉ bảo khi các con nhỏ là bốn phật mẹ phải lo. Nay các con đã thành đạt mỗi người có chí hướng riêng, tùy con định đoạt. Các ông cha ngày xưa đều nổi tiếng thanh liêm, làm quan thì thương dân như con nên để đức lại cho con cháu bây giờ. Các con đừng làm điều gì hại đến thanh danh tổ tiên thì thôi. Bây giờ mẹ đã có nếp nhà

tranh, buôn bán cũng đủ ăn tiêu rồi, các con không phải biếu tiền nữa, vậy đừng bận tâm.

Đúng như vậy, lúa gặt xong mẹ tôi mua vào cất đi. Vì ai có hột thóc cũng cần bán đi để nộp thuế má, sắm sửa cây bừa, trang trải nợ nần. Ít lâu sau bán ra là có lời. Mẹ tôi lại nuôi heo nái rồi cho các nhà nuôi rẽ. Một năm mấy lứa heo bà cho gần khắp các làng xung quanh nuôi rẽ, nuôi hai con đến cuối năm đem trả một. Nhà nào có nuôi heo, mẹ tôi bán thóc chịu cho họ làm gạo bán, lấy cám cho heo ăn, vừa có lời vừa có công việc làm.

Một buổi chiều mẹ tôi đứng chơi ngoài cổng thấy một gia đình gồng gánh đến ngôi nghỉ mệt, coi như người Hà Nam, Phủ Lý. Bà hỏi chuyện. Hai vợ chồng cho biết quê ở Hà Nam có nghề làm gạch dưới quê, nước lớn quá không làm được, đã đi mười ngày đường, lương ăn hết mà chả thấy lò gạch nào để xin việc. Mẹ tôi hỏi cách thức làm gạch, lại dẫn ra cánh đồng xem đất ruộng có làm gạch được không. Bà vẫn định nung ít gạch để xây thêm một căn nhà nữa phòng khi giỗ Tết con cháu về đồng có chỗ ở. Nhân có gia đình này xin việc bà nhận liền, cũng là để giúp cho họ có công ăn việc làm.

Không ngờ khi nung gạch xong mọi người đến mua tới tấp không kịp bán, phải xây thêm một lò nữa. Các người ở xa cũng đi thuyền tới mua vì gạch tốt giá lại rẻ. Mẹ tôi mua một cái nhà tre gần chỗ lò nung để chứa gạch.

Tiền lời bán gạch thừa đủ cho mẹ tôi xây nhà. Nhà mới một tùng có hàng hiên rộng, thềm cao, khác nhà Ánh Sáng bất tiện mùa đông lạnh, mùa hè nóng, lại mỏng manh sợ trộm cướp. Mọi năm dịp Tết các anh chị về nhiều, tuy chả có vàng bạc gì nhiều, nhưng cũng sợ, vì ở nhà quê con trâu cũng còn bị cướp. Vì vậy cứ phải để săn dao chín, thanh mã tấu.

Sáng mồng một Tết, đèn hương bánh trái cúng xong, tất cả các gia đình đều dậy, vợ chồng con cái ăn mặc chỉnh tề, rửa mặt bằng nước nấu lá mùi cho thơm. Các anh viết lời chúc mẹ tôi, giao cho đứa cháu lớn nhất đọc lên mừng tuổi bà. Đọc xong đốt một tràng pháo dài. Lần lượt con cái dâu rể kẻ ăn người làm trong nhà đều ra chúc mừng. Mẹ tôi đem tiền mới ra mừng tuổi cho tất cả, ai ai cũng có nhiều. Ước gì cả năm lúc nào cũng tiền nhiều như vậy thì thú biết bao.

Làm báo

Sau khi đi Pháp về anh Tam dậy học ở trường Thăng Long Hà Nội được ít lâu, sau ra mở báo lấy tên là TIẾNG CUỜI, chủ tâm đem tiếng cười ra cho mọi người vui vì

thời bấy giờ nhiều người khóc quá rồi. Nào là văn bà Tương Phố khóc chồng. Đạm Thủy, Tố Tâm truyện cũng lâm ly thảm thiết.

Tiếc thay chính quyền lại không hiểu thiện chí ấy nên không cho phép, sau có người bạn nhường lại tờ báo PHONG HÓA (1932). Bao đêm anh Tam cặm cụi viết bài vì lúc đầu chưa ai cộng tác, lại lo ế không bán được, anh đề nghị nếu ế thì bắt cả nhà vừa đi vừa rao bán cho kỳ hết mới chịu. Mẹ tôi bảo khó gì, nếu bán không hết mang về cho mợ ấy gói cau càng tiện.

Tôi chỉ còn nhớ bức vẽ đầu tiên, vẽ một chuyến xe hàng chở khách thật ngộ nghĩnh khiến ai xem cũng phải buồn cười. Tiếc thay vì chiến tranh tàn phá nên không giữ được chút gì. Cũng trong thời kỳ này (1933) anh Tam lập nhóm Tự Lực Văn Đoàn cùng Khái Hưng, Hồ Trọng Hiếu, Thế Lữ, Hoàng Đạo, Thạch Lam và Nguyễn Gia Trí, sau có thêm Nguyễn Cát Tường tức họa sĩ Le Mur.

Sau khi tờ báo đã vũng vàng rồi, các anh thấy mẹ tôi ở Cẩm Giàng có chuyện xích mích với bà hàng xóm xấu miệng nên thuê nhà ở đường Quan Thánh gần tòa báo đón mẹ tôi lên ở, cùng với anh Tư, chú Sáu, chú Bẩy và hai vợ chồng tôi. Tiền nhà anh Tam lo, tiền ăn anh Tư làm tham tá lo, lương anh được một trăm mươi bốn đồng một tháng. Trại Cẩm Giàng để cho người nhà trông nom.

Nhà thuê có hai tầng, phòng khách phòng ăn và ba phòng ngủ. Đằng trước có vườn hoa, ga ra. Đằng sau có cây to bóng mát, đầy đủ tiện nghi.

Báo Phong Hóa càng ngày càng tăng và số anh em cộng tác cũng nhiều, nhưng tiền vốn quá ít nên phải tiết kiệm. Lương mỗi người có ba mươi đồng. Anh Tam có chị Tam buôn bán phụ vào, anh Tư đi làm có lương, chỉ có mình chú Sáu là đói và nghèo nhất, nhà tranh vách đất thậm chí đến cái mền cũng không có tiền mua.

Báo bán chạy, các anh vẽ nói với mẹ tôi gọi cổ phần hùn mua nhà in vừa in báo vừa in thuê sẽ lời nhiều. Thế là nhà in NGÀY NAY ra đời.

Các anh mải mê sáng tác, soạn bài vở nên giao việc trông nom và lấy quảng cáo cho một người bạn vì quá tin nên không kiểm soát gì cả. Trong hai năm ông ta thục két mất một số tiền lớn, sau này có người mách các anh xét lại sổ sách mới rõ, thật là chua cay.

Bao nhiêu hy vọng, chịu cực chịu khổ của các anh trở thành vô ích. Mẹ tôi biết chuyện, bà la các anh một trận. Bà bảo có thể các anh mới mở mắt ra, cứ tưởng ai ai cũng lý tưởng và trong sạch như mình.

Hàng năm chỉ có ngày kỷ niệm báo ra và ngày lễ Noël mẹ tôi mới đến tòa báo. Quanh năm bà ở Cẩm Giàng có một mình, chỉ có ngày giỗ ngày tết gia đình mới xum họp.

Mẹ tôi muốn lấy Cẩm Giàng làm quê hương nhưng các anh chê cảnh không có đồi núi không đẹp.

Sau lần đi chơi Tam Đảo về các anh dự định mua ít đất ở chân núi để lập trại TÙ LÂM. Đất mua xong, bắt đầu cho vỡ đất, nơi thấp cấy lúa, nơi cao làm nhà và trồng cây. Anh Tam đã phác họa sẵn kiểu nhà. Anh bảo sẽ làm cái nhà lớn ở chính giữa để mẹ tôi ở, các con làm mỗi người một cái nhà ở xung quanh. Nhà cô Năm sẽ ở gần mẹ nhất. Nhà dành cho bạn hữu thì ở rải rác xa xa. Nghe anh nói, lại nhìn hình vẽ, cảnh thật là thần tiên, lòng ai cũng nôn nóng.

Riêng mẹ tôi vẫn thản nhiên. Có lẽ vì bà đã nhiều tuổi hoặc giả thấy nó xa vời quá e khó thành đạt mà cho có thành tựu được chắc cũng còn lâu lắm. Mẹ tôi đã già rồi sống chết chẳng biết lúc nào, trại Cẩm Giàng lập được cũng mất bao công lao khổ nhọc, tuy chẳng rộng rãi khang trang, cảnh quê bằng phẳng không có núi cao sông rộng nhưng đối với mẹ tôi cũng đủ để an hưởng tuổi già rồi. Đó là ý nghĩ của tôi, còn mẹ tôi có tâm sự riêng thì làm sao tôi biết được.

Xuống tóc

Một hôm mẹ tôi dặn hai chị em ở nhà coi gặt hái, mẹ tôi cùng với cậu tôi sang chùa Đào Nguyên làng Hưng Yên có giỗ tổ. Tôi hơi ngạc nhiên vì mẹ tôi thường cũng ít đi lễ chùa. Nếu có thì vào dịp Tết, ngày hội, chứ ít khi vào ngày mùa như lần này. Tôi nghĩ chắc có cậu tôi rủ nên cũng không để ý.

Mấy hôm sau vào buổi trưa hai chị em đang ngồi ngoài sân thóc nhìn ra cổng chợ thấy một sư bà đi vào, dáng đi thong thả, áo nâu sồng rất đẹp. Tôi tưởng sư bà ở Hải Dương lên. Hai chị em vội chạy ra thấy người ngả nón ra cười, té ra là mẹ tôi. Bà đã sang chùa thế phát đi tu. Tôi ngờ ngác. Vào nhà mẹ tôi mới kể nguyên do. Từ khi thấy tôi mất đi, mẹ tôi đã có ý nguyện đi tu rồi nhưng vì các con còn nhỏ. Mẹ tôi tự hứa là bao giờ các anh đỗ đạt, trai có vợ gái có chồng hết rồi, mẹ tôi nhất quyết đi tu.

Nhưng nếu tu theo lối thông thường thì cực khổ lắm, mới vào tu phải làm tiểu, phải hầu hạ các vị sư tổ, lại phải làm đủ các việc nặng nhọc, như vậy tu sao được. Nhận một hôm có sư ông đến chơi với cậu Hội, em mẹ tôi, mẹ tôi đem vấn đề ra hỏi thì sư ông cho biết là nhà chùa đã có đặt ra một lối để các cụ tu được, lệ này đặt

ra từ đời Lý. Mỗi khi có một vị vua băng hà, bao nhiêu cung tần mỹ nữ, người thì ra lăng hương khói phụng thờ, người thì muốn đi tu. Vì thế nhà chùa có lệ riêng để họ khỏi phải làm tiễn, sau khi thế phát là tu ngay, nhưng phải học kinh gọi là học hạ trong hè từ rằm tháng tư tới rằm tháng bảy ba tháng một khóa học là lên sư ni, rồi lên sư bác, sư bà, sư cụ. Qua ba pháp có ba áo cà sa. Tu như vậy gọi là tu bán thế, còn nếu tu từ nhỏ gọi là tu đồng tử.

Tu bán thế có phần kém vế, khi học hạ cho dù đã là sư bà sư cụ cũng vẫn phải ngồi chiếu dưới.

Biết rõ như vậy rồi mẹ tôi và cậu tôi cùng có ý định đi tu cả. Sợ con cháu biết được ngăn cản nên âm thầm ước hẹn với bên chùa may sẵn áo sông định ngày làm lễ. Hôm đó có nhiều vị cao tăng nhiều tuổi, trên tám mươi cả, như vậy mới xứng để làm lễ thế phát vì phép nhà chùa bắt phải quỳ lễ sống các vị.

Tôi không thể ngờ mẹ tôi vốn thích ăn ngon mặc đẹp mà nay đưa muối nâu sông được thì thật là lạ. Nhưng đó là ý nguyện của người đã từ lâu, nay đạt thành được nên vui vẻ vô cùng. Sớm lo kinh kệ, lâu lâu lại bàn luận về ý nghĩa đạo Phật với cậu em. Bà vẫn tu tại gia, chỉ sang chùa để học hạ. Bà có ý định sau này sẽ lập chùa riêng nên chịu khó học kinh kệ, phép tắc nhà chùa. Sau khi đã tu rồi, mẹ tôi nghỉ buôn bán, ruộng vườn thóc lúa giao hết cho người em dâu tôi trông nom.

Những năm sau cùng

Đất nước chia đôi (1954) các anh tôi ra đón mẹ tôi vào Nam.

Về sau tôi và thím Sáu có trở lại Cẩm Giàng. Vì sinh kế tôi về mua gạo, rau, gà, cá đem về Hà Nội bán. Trước khi vào Nam tôi về Cẩm Giàng một lần cuối, cho mời tất cả những ai đã cầm ruộng, trâu bò lại. Về ruộng tôi viết giấy bán lại cho họ có giá tiền hẳn hoi nhưng thực sự tôi không lấy đồng nào cả. Lúc đầu họ nhất định không nhận, tôi phải giảng giải mãi họ mới chịu hiểu. Ai cũng buồn là phải xa gia đình chúng tôi, chứ không hề mừng có được ruộng đất. Họ còn hứa khi nào mẹ tôi trở về họ sẽ trả lại hết. Tôi cũng đành nhận lời cho họ vui lòng, thậm chí đã nghĩ chuyến này đi rời xa quê hương cũ để lập một quê hương thứ hai chưa biết được là ở nơi nào.

Thế là chấm dứt quê hương ở Cẩm Giàng. Nói là quê hương thì cũng không đúng. Cẩm Giàng chỉ là nơi sinh thời ông nội làm tri huyện. Còn chính quê ở làng Cẩm Phổ, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Hội An). Thời vua Tự Đức cụ tổ phải đổi ra làm quan ngoài Bắc, lúc mất nhà vua cho đưa linh cữu về chôn ở quê nhà. Ông

ngoại người Huế làm quan võ nhưng lúc mất chôn ngay ở Bắc (Cẩm Giàng) vì ra đây đã ba đời rồi. Chính vì thế không ai ngờ chúng tôi là người Quảng Nam. Đến khi lớn lên mới có dịp về thăm quê.

Sinh trưởng từ nhỏ ở Bắc nên từ giọng nói đến lối sống, phong tục, nhất nhất đều theo Bắc hoàn toàn. Viết tới đây tôi lại nhớ hồi anh Tư chưa lấy vợ, làm lục sự toà án ở Đà Nẵng có người bạn cùng sở cũng tên là Long làm mối cho anh một cô gái Huế, con ông Hồng Lô tự Khanh gì đó. Cô ta cũng khá xinh đẹp, anh Tư lại không chịu, biên thư về cho mẹ tôi nói là con không thích lấy vợ Huế đâu, thôi ta về ta tắm ao ta cho rồi.

Đọc xong thư tôi và mẹ tôi nghĩ đến câu thơ cùng đều cười lăn. Mẹ tôi bảo họ mình, nội thì Quảng Nam, ngoại thì Huế, chứ có tí gì là Bắc đâu mà đòi ta về ta tắm ao ta! Thế rồi sau lại đúng: chị Long tôi là gái Bắc một trăm phần trăm.

Anh Cả đã đổi vào Sài Gòn làm việc (Giám Đốc Bưu Điện) mấy năm trước hiệp định Genève. Mẹ tôi cũng vào để kịp gặp anh Tam trước khi anh sang Pháp thăm người con trai lớn du học bên đó. Ở được ít tháng anh lại về, lên ở luôn trên Đà Lạt vào rừng kiếm lan.

Anh rủ mấy người bạn mua đất ở Phim Nôm bên dòng suối Đa Mê cách Đà Lạt hai mươi lăm cây số, hạ cây rừng xe gỗ làm nhà.

Nhà mới dựng lên vì thợ sơ ý không chống kỹ nên đổ sập xuống, kèo cột gãy hết. Mẹ tôi cho là điểm không hay nên không cho dựng lại nữa. Thế là hai lần định tạo dựng đều không thành cả. Chỉ còn lại nhà bếp, mẹ tôi ở được ít lâu thì đau. Anh Tam phải đưa mẹ tôi về căn nhà nhỏ của chị Tam mua từ hồi 1954 ở đường Lý Thái Tổ.

Về ở được hai năm bà mất tại đó, ngày mười sáu tháng bảy năm Nhâm Dần[1] tức ngày 15-8-1962.

Cả cuộc đời lúc nào mẹ tôi cũng phải tự lo lấy, khi còn trẻ lo cho các con ăn học thành tài, lớn lên lo dựng vợ gả chồng, chỉ mong sao có thể an nhàn hưởng thú đền viên, ai ngờ lại gửi thân nơi xa lạ, âu cũng là cái số.

Lúc mẹ tôi mất chỉ có tôi và anh Cả tôi ở bên giường. Anh Tam phải lẩn tránh chính quyền họ Ngô, khi mẹ chết cũng chả dám về chịu tang, sợ bị bắt, thật đáng buồn.

Mẹ tôi mất được một năm anh Tam cũng phải hủy mình vì họ Ngô ngày mười bảy tháng năm năm Quý Mão, tức là ngày 7-7-1963.

Anh Tam mất đi còn để lại căn nhà gỗ trong rừng làm hết hai mươi lăm xu vì chỉ mất tiền đi mua đinh thôi, còn mẹ tôi khi mất đi chỉ có hai chục đồng lót dưới và li để ba bộ áo cà sa.

Bà nội, thây mẹ tôi nằm xuống, tới bẩy anh em tôi mươi năm nữa cũng nằm xuống cả, đã có bẩy mảng non tới bốn chục đứa, mong rằng chúng còn có thể vươn cao hơn và mạnh hơn cả ông bà cha mẹ chúng.

Nguyễn Thị Thế